

建國科技大學

TRƯỜNG ĐẠI HỌC KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ KIẾN QUỐC

就醫與協助宣導

HƯỚNG DẪN Y TẾ VÀ HỖ TRỢ SINH VIÊN

中越雙語版 / Bản song ngữ Trung - Việt

適用：建國科技大學學生，特別是外籍生與越南籍學生。

Đối tượng áp dụng: sinh viên CTU, đặc biệt là sinh viên quốc tế và sinh viên Việt Nam.

一、生病或身體不適時，請先這樣做

1. Khi bị bệnh hoặc cảm thấy không khỏe, hãy làm theo các bước sau

先判斷是否緊急

Trước hết, hãy đánh giá mức độ khẩn cấp

- 胸痛、呼吸困難、意識不清、大量出血、嚴重外傷：請立刻撥打 119。
- 發高燒、劇烈腹痛、持續嘔吐或過敏反應：不要自行拖延，請盡快就醫。

- Đau ngực, khó thở, mất ý thức, chảy máu nhiều hoặc chấn thương nặng: gọi ngay 119.
- Sốt cao, đau bụng dữ dội, nôn liên tục hoặc phản ứng dị ứng: không tự chờ đợi, hãy đi khám sớm.

同時通知校內窗口

Đồng thời thông báo cho đầu mối trong trường

- 請通知班導師、系所輔導老師或系辦公室。
- 外籍生可同步聯絡國際合作及交流處協助翻譯與就醫聯繫。
- 晚上或假日遇緊急狀況，請撥校安專線 04-711-1149。

- Thông báo cho giáo viên chủ nhiệm, giáo viên phụ trách hoặc văn phòng khoa.
- Sinh viên quốc tế có thể liên hệ Văn phòng Hợp tác và Giao lưu Quốc tế để được hỗ trợ phiên dịch và liên lạc y tế.
- Buổi tối hoặc ngày nghỉ nếu khẩn cấp, gọi đường dây an toàn trường học 04-711-1149.

二、建國科大校內協助窗口

2. Các đầu mối hỗ trợ trong Trường Đại học Kiến Quốc

1

學務處 / 衛生保健相關單位

身體不適、保險理賠資料、就醫後文件協助

2

國際合作及交流處

外籍生聯繫、語言協助、越南籍學生事務：04-711-1111 分機 1725、1729、1732

3

班導師 / 系所輔導老師 / 系辦

請假、缺課說明、就醫證明繳交與追蹤

4

校園安全緊急聯絡電話

04-711-1149；遇生命危險請先撥 119

Phòng Công tác Sinh viên / đơn vị phụ trách chăm sóc sức khỏe

Hỗ trợ khi không khỏe, giấy tờ bảo hiểm, hồ sơ sau khi khám bệnh

Văn phòng Hợp tác và Giao lưu Quốc tế

Hỗ trợ sinh viên quốc tế, hỗ trợ ngôn ngữ, sinh viên Việt Nam: 04-711-1111 ext. 1725, 1729, 1732

Giáo viên chủ nhiệm / giáo viên phụ trách khoa / văn phòng khoa

Xin nghỉ, giải trình vắng mặt, nộp giấy khám bệnh và theo dõi

Đường dây khẩn cấp an toàn trường học

04-711-1149; nếu nguy hiểm đến tính mạng, hãy gọi 119 trước

三、就醫前請準備的資料

3. Những giấy tờ cần chuẩn bị trước khi đi khám

健保卡

Thẻ bảo hiểm y tế

居留證或護照

Thẻ cư trú hoặc hộ chiếu

學生證

Thẻ sinh viên

現金或可付款工具

Tiền mặt hoặc phương thức thanh toán

目前正在服用的藥物或藥袋

Thuốc đang sử dụng hoặc túi thuốc

過敏史、慢性病或過去病史資料

Thông tin dị ứng, bệnh mãn tính hoặc tiền sử bệnh

提醒：若中文溝通有困難，請先聯絡班導師、系所或國際合作及交流處，必要時協助陪同就醫。

Lưu ý: Nếu gặp khó khăn khi giao tiếp tiếng Trung, hãy liên hệ giáo viên, khoa hoặc OIA để được hỗ trợ khi cần.

四、一般看診流程

4. Quy trình khám bệnh thông thường

1 掛號

Đăng ký khám

出示健保卡、居留證或護照。

Xuất trình thẻ BHYT, thẻ cư trú hoặc hộ chiếu.

2 看診

Gặp bác sĩ

清楚說明症狀、開始時間、是否發燒或服藥。

Nói rõ triệu chứng, thời điểm bắt đầu, có sốt hoặc đã uống thuốc hay chưa.

3 領藥/檢查

Nhận thuốc / làm xét nghiệm

依醫師指示領藥、抽血、照 X 光或轉診。

Làm theo chỉ định của bác sĩ: nhận thuốc, xét nghiệm, chụp X-quang hoặc chuyển viện.

4 留存文件

Giữ giấy tờ

保留收據、診斷證明、處方箋或就醫紀錄。

Giữ hóa đơn, giấy chẩn đoán, toa thuốc hoặc hồ sơ khám bệnh.

五、保險理賠與就醫文件

5. Hồ sơ bảo hiểm và giấy tờ sau khi đi khám

請保留這些文件

Hãy giữ lại các giấy tờ sau

- 保險理賠申請單。
- 診斷證明書或就醫證明。
- 醫療費用收據及相關看診資料。
- 居留證影本。
- 本人銀行帳戶資料。

- Đơn đăng ký bồi thường bảo hiểm.
- Giấy chẩn đoán hoặc giấy chứng nhận khám bệnh.
- Hóa đơn y tế và hồ sơ khám bệnh liên quan.
- Bản sao thẻ cư trú.
- Thông tin tài khoản ngân hàng của sinh viên.

繳交方式

Cách nộp hồ sơ

- 資料齊全後，請送交學務處衛生保健相關單位或依校方公告窗口辦理。
- 若不確定文件是否完整，請先詢問班導師、系所或國際合作及交流處。
- 就醫文件請妥善保存，避免事後補件困難。

- Sau khi chuẩn bị đầy đủ, nộp cho đơn vị phụ trách y tế thuộc Phòng Công tác Sinh viên hoặc theo thông báo của trường.
- Nếu không chắc hồ sơ đã đủ hay chưa, hãy hỏi giáo viên, khoa hoặc OIA trước.
- Hãy bảo quản giấy tờ khám bệnh cẩn thận để tránh khó bổ sung sau này.

六、建議就醫地點與交通原則

6. Địa điểm khám bệnh gợi ý và nguyên tắc di chuyển

附近醫療院所

Cơ sở y tế gần trường

- 可依症狀與距離選擇彰化市區醫院、診所或急診。
- 常見選項包括彰化基督教醫院、秀傳紀念醫院及其他合法醫療院所。
- 請以院方公告、Google Maps 或師長協助確認門診時間與交通方式。

- Có thể chọn bệnh viện, phòng khám hoặc khoa cấp cứu tại khu vực thành phố Chương Hóa tùy theo triệu chứng và khoảng cách.
- Các lựa chọn thường gặp gồm Changhua Christian Hospital, Show Chwan Memorial Hospital và các cơ sở y tế hợp pháp khác.
- Vui lòng kiểm tra giờ khám và cách đi theo thông báo của bệnh viện, Google Maps hoặc sự hỗ trợ của giáo viên.

交通與陪同

Di chuyển và người đi cùng

- 身體不適時不建議自行騎車。
- 可請同學、班導師或校內窗口協助安排陪同。
- 症狀嚴重或有立即危險時，請撥 119 叫救護車。

- Khi sức khỏe không tốt, không nên tự đi xe máy.
- Có thể nhờ bạn học, giáo viên chủ nhiệm hoặc đầu mối trong trường hỗ trợ đi cùng.
- Nếu triệu chứng nghiêm trọng hoặc có nguy hiểm tức thời, hãy gọi 119 để gọi xe cấp cứu.

七、請假、缺課與證明文件

7. Xin nghỉ, vắng mặt và giấy tờ chứng minh

看診後請索取證明

如因病無法上課，請保留診斷證明、收據或就醫證明。

Sau khi khám, hãy xin giấy chứng nhận

Nếu không thể đi học do bệnh, hãy giữ giấy chẩn đoán, hóa đơn hoặc giấy khám bệnh.

主動告知班導師

因病、搭機延誤、交通或其他特殊原因無法到校，請儘速說明並附證明。

Chủ động báo cho giáo viên chủ nhiệm

Nếu không thể đến trường do bệnh, chuyển bay chậm, giao thông hoặc lý do đặc biệt khác, hãy báo sớm và kèm giấy tờ chứng minh.

依學校規定辦理請假

請依建國科大請假規定與系所要求補齊流程。

Xin nghỉ theo quy định của trường

Thực hiện thủ tục xin nghỉ theo quy định của CTU và yêu cầu của khoa.

重點：有就醫、交通或入境相關原因時，請「及早說明 + 附證明」。

Điểm quan trọng: nếu liên quan đến khám bệnh, giao thông hoặc nhập cảnh, hãy báo sớm và nộp giấy tờ chứng minh.

請記住

HÃY GHI NHỚ

緊急：119

Khẩn cấp: 119

校安：04-711-1149

An toàn trường học: 04-711-1149

外籍生協助：國際合作及交流處

Hỗ trợ sinh viên quốc tế: OIA

就醫文件：請全部保留

Giấy tờ khám bệnh: hãy giữ đầy đủ

謝謝聆聽

CẢM ƠN CÁC BẠN